SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 23.08.2023 11:05:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 333/CP-CN ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 88/TTr-BQLDAĐTXDGT ngày 27

tháng 6 năm 2023 và Văn bản số 578/BQLDACTGT-TCHC ngày 28 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN, Tan (486).

<F:\2023\UBT\Tham mưu\>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai

(kèm theo Quyết định số 34 /2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng cơ bản của cơ quan có liên quan.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chức năng

1. Làm chủ đầu tư các dự án giao thông sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công khi được giao.

2. Được thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao; đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn và tuân thủ các quyền, nghĩa vụ của đơn vị tư vấn theo quy định.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

6. Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Phối hợp với các Sở chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác đối với các dự án do mình làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc được giao thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị dự án.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng và các công việc khác *(nếu có),* trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng theo quy định, thuê các đơn vị có chức năng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư *(nếu có)* và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, khảo sát, thiết kế công trình. Liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân hoặc tham dự đấu thầu để thực hiện các dịch vụ có liên quan và phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong khuôn khổ pháp luật quy định.

5. Bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, thôi việc, nâng lương đối với viên chức người lao động thuộc quyền quản lý, theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương III
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Các chức danh lãnh đạo, chủ chốt:

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

c) Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, có trách nhiệm giúp Giám đốc, phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

d) Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, có trách nhiệm giúp việc Giám đốc, phụ trách hoạt động tài chính, tiền lương, phụ cấp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ, gồm:

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có 06 phòng: Phòng Tổ chức Hành Chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Thẩm định - Đấu thầu; Phòng Quản lý dự án 1; Phòng Quản lý dự án 2; Phòng Quản lý dự án 3.

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tự cân đối tài chính của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được quyền sắp xếp hoặc thành lập thêm các phòng, ban, tổ chuyên môn trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc, Quy chế quy định các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các Phòng chuyên môn, các Tổ công tác, các cá nhân và các quy định khác về hoạt động của đơn vị.

d) Mỗi phòng có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, phó phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai do Giám đốc quyết định.

e) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị công lập thuộc tỉnh.

Điều 6. Biên chế

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai là người lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị và là chủ tài khoản của đơn vị.

2. Xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ.

3. Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và phòng ban chuyên môn; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, nhân viên thuộc đơn vị.

4. Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất *(nếu có)* của đơn vị, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn và của các nhân viên thuộc đơn vị.

5. Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của viên chức

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng phụ trách.

3. Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm phối hợp giữa các phòng

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao cho các phòng, tùy theo tính chất công việc, yêu cầu nhiệm vụ phải phối hợp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Ban Giám đốc.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, lãnh đạo các phòng chịu trách nhiệm điều hành, quản lý công việc của từng viên chức quản lý gắn với vị trí việc làm.

3. Các phòng trực thuộc có nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc thực hiện các chức năng làm chủ đầu tư và chức năng quản lý dự án các dự án được giao làm chủ đầu tư theo đúng quy định.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Giám đốc lãnh đạo, điều hành và quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai và chịu trách nhiệm cao nhất trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

3. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc và pháp luật về kết quả công việc được phân công.

5. Viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Giám đốc và các Phó Giám đốc họp giao ban hàng tuần hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

b) Lãnh đạo Ban họp giao ban với đại diện các phòng, các tổ của Ban Quản lý dự án hàng tháng hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

c) Hàng quý họp toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động Ban một lần hoặc tổ chức họp toàn cơ quan khi có công việc chung cần giải quyết.

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án theo quy chế của cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tài chính, tài sản

1. Chế độ tài chính

a) Thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

c) Hàng năm đơn vị có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nguồn tài chính, gồm:

a) Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện;

b) Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết *(nếu có);*

c) Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án, tư vấn đấu thầu, giám sát và các khoản khác theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản thu khác hợp pháp *(nếu có).* Các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao quản lý. Mức thu cụ thể không trái với quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi

a) Chi thường xuyên, gồm: Tiền lương, tiền trả công cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng *(thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất nếu có);* các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, chi đoàn ra, đoàn vào, khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định;

b) Chi không thường xuyên, gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi

thực hiện tinh giảm biên chế theo quy định hiện hành của Nhà nước *(nếu có)* và các khoản chi phí khác có liên quan.

4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

a) Trích lập các quỹ, gồm: Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tối thiểu 25%; Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định; Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: Tổng hai quỹ tối đa không quá 03 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

b) Trả thu nhập, thu nhập tăng thêm cho người lao động: Sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm, Ban Quản lý dự án được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động không quá 03 lần quỹ lương tính theo mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, viên chức.

c) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại *(nếu có)* sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị: Thực hiện cơ chế tự chủ tài sản, vật tư, trang thiết bị, có trách nhiệm quản lý tài sản, vật tư và trang thiết bị của đơn vị để sử dụng hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, báo cáo theo quy định.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trình, phê duyệt Quy chế hoạt động của đơn vị *(kể cả việc điều chỉnh, bổ sung)*.

4. Trình, thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 16. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm

tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

2. Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng *(kể cả việc bảo hành công trình theo quy định)*.

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 17. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 18. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện *(hoặc theo ủy quyền)* các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tuân thủ theo quy định pháp luật, trên tinh thần trách nhiệm, nhanh, kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan./.